ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 169/KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Đồng

Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 42/KH-UBND ngày 06/02/2026 về thực hiện chỉ tiêu y tế Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; số 193/KH-UBND ngày 28/5/2026 về thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; số 241/KH-UBND ngày 19/6/2026 thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; số 204/KH-UBND ngày 01/6/2026 về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; số 283/KH-UBND ngày 19/7/2026 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND xã Đại Đồng: số 107/KH-UBND ngày 29/5/2026 về thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Đại Đồng đến năm 2030; số 118/KH-UBND ngày 05/6/2026 về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn xã Đại Đồng giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Đồng, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, hạn chế bệnh tật; duy trì mức sinh hợp lý, từng bước giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số; tăng cường chăm sóc các nhóm dễ bị tổn thương; góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Duy trì Trạm Y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo quy định; góp phần thực hiện mục tiêu của tỉnh về tỷ lệ xã, xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

b) Phấn đấu 100% người dân sinh sống trên địa bàn xã được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh triển khai hiệu quả công tác giám sát, phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; bảo đảm chất lượng nước sạch, vệ sinh môi trường và y tế trường học theo quy định.

d) Duy trì Trạm Y tế xã triển khai thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

đ) Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới hoặc bằng 8,5%.

e) Góp phần thực hiện mục tiêu tăng tỷ suất sinh thô đến năm 2030 giảm 0,5‰ so với năm 2025.

g) Góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ số giới tính khi sinh xuống dưới 103 bé trai/100 bé gái.

h) Phấn đấu tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt trên 95%; tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh ít nhất 04 bệnh bẩm sinh phổ biến đạt 100%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 05 bệnh bẩm sinh phổ biến đạt 100%.

i) Góp phần thực hiện mục tiêu tăng số lượng người thuộc các nhóm dễ bị tổn thương được tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ chăm sóc xã hội trên địa bàn theo chỉ tiêu của tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thụ hưởng

Người dân sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn xã Đại Đồng; trong đó ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, các cặp vợ chồng và cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ, người khuyết tật,

hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người lao động, người di cư và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Chương trình được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035; giai đoạn I từ năm 2026 đến hết năm 2030.

b) Tiến độ thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, việc triển khai thực hiện Chương trình được thực hiện như sau:

- Năm 2026: Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch và hướng dẫn của cấp trên.

- Giai đoạn 2027-2029: Tổ chức triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn.

+ Năm 2028: Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chương trình; rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

+ Năm 2029: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của giai đoạn.

- Năm 2030: Tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn I (2026-2030); đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn II (2031-2035) theo hướng dẫn của cấp trên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở

1.1 Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế, chất lượng nguồn nhân lực:

Xây mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng và đầu tư thiết bị cho các Trạm Y tế cấp xã.

Đảm bảo 100% Trạm Y tế có đủ cơ sở hạ tầng và danh mục thiết bị theo quy định của Bộ Y tế.

Bổ sung nguồn nhân lực, đào tạo chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên và đào tạo trình độ chuyên khoa Y học gia đình cho bác sĩ Trạm Y tế.

1.2 Đổi mới hoạt động, cung ứng dịch vụ tại y tế cơ sở:

Đổi mới phương thức hoạt động; cung ứng dịch vụ chăm sóc ban đầu liên tục, toàn bộ vòng đời.

100% Trạm Y tế triển khai dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường,...).

100% học sinh từ mầm non đến THPT được khám, kiểm tra sức khỏe.

Sàng lọc, đánh giá nguy cơ bệnh không lây nhiễm, ung thư vú, ung thư cổ tử cung; đánh giá chức năng thận cho người mắc tăng huyết áp, đái tháo đường.

Khám thai kết hợp xét nghiệm HIV, viêm gan B, giang mai cho phụ nữ mang thai; chăm sóc sau sinh tại nhà cho bà mẹ và trẻ sơ sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hướng dẫn, tổ chức tập luyện dưỡng sinh tại cộng đồng.

1.3 Chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và tư vấn sức khỏe toàn diện:

Triển khai Nền tảng Trạm Y tế xã phục vụ quản lý toàn diện.

Triển khai mô hình bác sĩ gia đình và ứng dụng thiết bị y tế thông minh theo dõi sức khỏe tại nhà.

100% người dân được tạo lập, cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân liên thông với Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Cung cấp dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa và tập huấn kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ Trạm Y tế.

2. Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng bệnh

2.1 Đối với bệnh truyền nhiễm:

Nâng cao năng lực cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) về thiết bị xét nghiệm, giám sát nước sạch và vệ sinh trường học.

Giám sát trọng điểm các bệnh nguy hiểm (sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm A, COVID-19,...).

Đào tạo cán bộ chuyên trách FETP cho 100% Trạm Y tế.

Triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, Sốt xuyết huyết, Lao, Sốt rét, Phong và Viêm gan B/C.

2.2 Phòng, chống bệnh không lây nhiễm, bệnh học đường và bảo đảm dinh dưỡng:

Tập huấn cho cán bộ y tế trường học về dự phòng, phát hiện sớm bệnh/tật học đường.

Thí điểm mô hình kiểm soát yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong trường học.

Can thiệp bảo đảm dinh dưỡng: giám sát dinh dưỡng định kỳ, hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng và đa vi chất cho phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

3. Dân số và phát triển

3.1 Bảo đảm tỷ suất sinh, cân bằng giới tính, chất lượng dân số và chăm sóc người cao tuổi:

Khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi và vận động sinh đủ 2 con.

Hỗ trợ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, tầm soát nguy cơ vô sinh.

Giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ.

Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.

Khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; phát triển các Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

3.2 Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng:

Khám sàng lọc, phân loại và cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng toàn diện cho người khuyết tật tại Trạm Y tế hoặc tại nhà.

Sàng lọc, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật cho trẻ em từ 0–6 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người dễ bị tổn thương

4.1 Nâng cao năng lực mạng lưới chăm sóc xã hội:

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở bảo trợ xã hội, dưỡng lão.

Thí điểm mô hình chăm sóc bán trú cho người khuyết tật nặng, người rối nhiễu tâm trí, tự kỷ.

Tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác xã hội cấp xã.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo trợ xã hội.

4.2 Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:

Hỗ trợ, can thiệp 100% lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

Hỗ trợ tâm lý xã hội cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xâm hại nghiêm trọng.

Triển khai chương trình tư vấn, giáo dục làm cha mẹ về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời.

5. Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát

5.1 Truyền thông – giáo dục sức khỏe, dân số:

Đa dạng hóa các kênh thông tin, ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi sức khỏe của người dân.

Tổ chức các chiến dịch "Vì sức khỏe cộng đồng"; tập huấn kỹ năng truyền thông cho nhân viên y tế và cộng tác viên dân số.

Xây dựng các bộ thông điệp truyền thông chuyên đề về y tế, dân số và phát triển.

5.2 Hoạt động giám sát và đánh giá:

Ban hành quy trình, bộ tiêu chí kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Định kỳ thu thập thông tin, báo cáo, đánh giá giữa kỳ (năm 2028) và tổng kết giai đoạn (năm 2030).

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ, huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.

- Phối hợp với Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm; tổng hợp nhu cầu kinh phí; tham mưu bố trí, sử dụng nguồn lực theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về chăm sóc sức khỏe, y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe toàn dân, dân số và phát triển; bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực y tế theo Kế hoạch.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên, các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khám sức khỏe, sàng lọc, quản lý sức khỏe, truyền thông giáo dục sức khỏe, phục hồi chức năng và chăm sóc các đối tượng ưu tiên.

- Thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu chuyên ngành; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn: Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh; triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và phát triển trẻ em theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các phương tiện thông tin của địa phương; xây dựng chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, dân

số và phát triển; nâng cao nhận thức của Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; huy động các nguồn lực xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, chăm lo các đối tượng yếu thế trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ sở thôn;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành